TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HSST
Ngày: 04/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Đông
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Ông Trần Thanh Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 12 năm 2022, đối với:

* Bị cáo: Trần Thanh T, sinh năm 1994; tại Vĩnh Long; nơi cư trú số M, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: Trần Văn Bé T và bà Bạch Thị L; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2022 đến nay. (có mặt).

* Bị hại: Lý Hồng N, sinh năm 1972; địa chỉ số E, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Văn M, sinh năm 1972; địa chỉ số B, khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. (xin vắng mặt)

- Hồ Thanh H, sinh năm 1977; địa chỉ số H, khóm M, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây Trần Thanh T có vay của ông Hồ Thanh H 5.000.000đ để tiêu xài. Đến ngày 26/9/2022, đến hẹn thanh toán nên ông H yêu cầu T trả 5.000.000đ, nhưng T không có tiền trả. Lúc này T chợt nhớ bà Lý Hồng N, ngụ tại số E, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long có đeo sợi dây chuyền vàng và thường xuyên ở nhà một mình, nên nảy sinh ý định đột nhập, khống chế cướp sợi dây chuyền của bà N để bán lấy tiền trả nợ.

Đến khoảng 09 giờ 40 ngày 26/9/2022, T điều khiển xe môtô biển số 64B1-909.51 và mang theo một con dao loại dao thái lan có phần lưỡi bằng kim loại dài 15,8cm, bề rộng nhất là 4,5cm, loại một mặt cắt, mũi nhọn, cán nhựa màu đen dài 11,7cm đến nhà của bà N. Khi đến nơi, T đậu xe cách nhà bà N một đoạn khoảng 30m rồi đi bộ vào. Khi thấy bà N ngồi trong nhà quay lưng ra ngoài đường, T từ phía sau đi tới dùng dao kề vào cổ khống chế bà N cướp sợi dây chuyền vàng đang đeo trên cổ bà N rồi tẩu thoát.

Sau khi cướp được tài sản, T vứt con dao gây án xuống mương trước nhà bà N rồi điều khiển xe môtô chạy về hướng đường T, phường T, thành phố V và tiếp tục đến khu vực thuộc xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, T lấy sợi dây chuyền ra xem thì thấy sợi dây chuyền bị đứt khoen cài nên T gắn móc khoen lại rồi điều khiển xe đến tiệm vàng M tại địa chỉ khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp do ông Nguyễn Văn M làm chủ, bán được 7.400.000đ. T lấy 5.000.000đ trả nợ cho ông H, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 27/9/2022, T biết sự việc không thể che giấu nên đã đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số: 55/HĐĐGTSTTTHS, ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị tài sản của sợi dây chuyền vàng 16K có trọng lượng 2,67 ly (Hai chỉ sáu phân bảy ly) là 9.745.500đ.

Quá trình điều tra, Trần Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Bà Lý Hồng N trình bày vào thời gian xảy ra vụ việc thì bà đang ngồi gói bánh tét ở nhà một mình thì có một thanh niên mặc áo khoác, đội nón bảo hiểm, đeo khẩu trang đi từ phía sau lưng tới dùng dao kề vào cổ bà cướp lấy sợi dây chuyền rồi bỏ chạy. Vết cắt trên cổ bà N do T dùng dao khống chế gây ra, chỉ bị xây sát nhẹ, hiện nay đã lành nên bà N không yêu cầu giám định, xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn M là chủ tiệm vàng M khai nhận khi T mang sợi dây chuyền đến bán, T nói là sợi dây của bà ngoại cần tiền nên bán nên ông

không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, sau khi làm việc với Cơ quan điều tra ông M đã tự nguyện nộp lại sợi dây chuyền và yêu cầu T bồi thường số tiền 7.400.000đ.

Đối với ông Hồ Thanh H khai nhận ông có cho T mượn số tiền 5.000.000đ từ đầu tháng 7/2022 nhưng T không trả nên ngày 26/9/2022 ông H yêu cầu T phải trả tiền cho ông, đến chiều cùng ngày thì T trả cho ông H số tiền 5.000.000đ nhưng ông H không biết đây là tiền mà T bán sợi dây chuyền nên khi làm việc với Cơ quan điều tra ông H đã tự nguyện trao trả lại số tiền trên và không yêu cầu T phải trả lại 5.000.000đ.

Tại cáo trạng số: 80/CT-VKSND-TPVL, ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Trần Thanh T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội *"Cướp tài sản"*; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bị cáo T mức án từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Trả lại cho bị cáo xe mô tô biển số 64B1-909.51; một nón bảo hiểm, một đôi dép và tịch thu một cây dao để tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự, các đương sự đã thỏa thuận xong và không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ.

Bị cáo T thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; mục đích bị cáo dùng dao khống chế chiếm đoạt sợi dây chuyền của bị hại là để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Sau khi thực hiện hành vi bị cáo thấy có lỗi nên cạo đầu và tự ra đầu thú; tại phiên tòa hôm nay người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nay bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở lời nói sau cùng.

Bị hại Lý Hồng N thừa nhận đã nhận lại tài sản nên về trách nhiệm dân sự bà N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm. Đồng thời, bà N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Trần Thanh T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, vật chứng thu được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, khoảng 09 giờ 40 phút ngày 26/9/2022, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 64B1-909.51 và mang theo con dao Thái Lan đến nhà bà Lý Hồng N tại số E, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo đậu xe bên ngoài rồi đi bộ vào nhà dùng dao, đây là dụng cụ nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ngay tức khắc bị cáo kề vào cổ bà N khống chế, đe dọa làm cho bà N mất khả năng chống cự để giật sợ dây chuyền vàng rồi tẩu thoát. Tại kết luận định giá tài sản số: 55/HĐĐGTSTTTHS, ngày 05/10/2022 đã kết luận giá trị tài sản của sợi dây chuyền vàng 16K có trọng lượng 2,67ly bằng 9.745.500đ. Do đó hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội *"Cướp tài sản"* quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T có tính chất rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, mong muốn xãy ra để kiếm tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Đây nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình mà tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự ra đầu thú và tác động gia đình khắc phục thiệt hại xảy ra, đồng thời bị hại cũng có đơn xin bãi nại và xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, có đủ cơ sở cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên cần thiết áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới khung hình phạt cũng đủ răn đe bị cáo sau này, nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo học tập, cải tạo để sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy xe mô tô biển số 64B1-909.51, nón bảo hiểm, một đôi dép là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên hoàn trả lại cho bị cáo. Riêng cây dao là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu để tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị lớn, nên không cần thiết phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thanh T nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội *"Cướp tài sản"*.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/9/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hoàn trả cho bị cáo Trần Thanh T: 01 (Một) xe mô tô biển số 64B1-909.51; 01 (Một) nón bảo hiểm và 01 (Một) đôi dép.

- Tịch thu 01 (Một) cây dao để tiêu hủy.

(vật chứng được mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long).

3. Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Thanh T nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Tấn Thành

Nơi gởi:
- Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: 04 bản
- Trại giam Công an TPVL; 01 bản
- Tòa án Tỉnh; 01 bản
- Viện kiểm sát ND tỉnh VL; 01 bản
- Công an thành phố Vĩnh Long; 01 bản
- Viện kiểm sát ND TPVL; 01 bản
- Chi cục Thi hành án DS TPVL; 01 bản
- Cơ quan THA HS Công an TPVL; 01 bản
- Sở Tư pháp Vĩnh Long; 01 bản
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL; 01 bản
- UBND phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; 01 bản
- Lưu: Hồ sơ vụ án.